

Số: /KH-STTTT

Cần Thơ, ngày tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển viễn thông thành phố Cần Thơ năm 2021**

*Căn cứ Chỉ thị 52/CT-BTTTT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông;*

*Căn cứ Công văn số 3463/BTTTT-VP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về một số định hướng chiến lược phát triển ngành thông tin và truyền thông giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông báo số 97/TB-BTTTT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại Hội nghị giao ban công tác QLNN với các Sở TTTT Quý III năm 2020; Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương.*

Căn cứ hiện trạng hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT) xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2021, nội dung cụ thể như sau:

**I. Mục tiêu.**

- Xây dựng ngành Viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện.

- Phát triển hạ tầng viễn thông thành phố hướng đến mục tiêu tăng trưởng bộ chỉ số phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông (ICT Development Index - IDI).

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phủ khắp toàn thành phố với công nghệ hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo kết nối với các tỉnh, thành trong vùng và cả nước, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, dịch vụ, nâng cao dân trí khu vực nông thôn, giúp giải quyết các mục tiêu phát triển bền vững tại địa phương

- Phát triển viễn thông thụ động theo hướng chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước, đảm bảo người dùng được quyền lựa chọn dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ, tránh tình trạng độc quyền trong cung cấp dịch vụ viễn thông.

## II. Chỉ tiêu.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2021	Ghi chú
1	Số thuê bao điện thoại di động tế bào (/100 dân)	120 thuê bao/100 dân	Bộ chỉ số IDI
2	Số thuê bao điện thoại cố định (/100 dân)	60 thuê bao/100 dân	Bộ chỉ số IDI
3	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân	100 thuê bao/100 dân	Bộ chỉ số IDI, CV 4033/CVT-HTKN
4	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân	60 thuê bao/100 dân	Bộ chỉ số IDI, CV 4033/CVT-HTKN
5	Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính	80%	Bộ chỉ số IDI
6	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet	90%	Bộ chỉ số IDI
7	Tỷ lệ người dân sử dụng Internet	100%	Bộ chỉ số IDI
8	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G	95%	CV 4033/CVT-HTKN
9	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	80%	CV 4033/CVT-HTKN
10	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn thành phố.	100%	CV 4033/CVT-HTKN
11	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang.	50%	CV 4033/CVT-HTKN
12	Tỷ lệ trạm BTS phát triển mới dùng chung hạ tầng với trạm hiện hữu	20%	Chỉ thị 52
13	Tỷ lệ ngấm hóa cáp thông tin đến nhà thuê bao trong khu dân cư, khu đô thị mới, khu tái định cư.	80%	CV 3018/BTTTT-CVT
14	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp	100%	CV 4033/CVT-

	quang (%)		HTKN
15	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	CV 4033/CVT- HTKN
16	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	CV 4033/CVT- HTKN
17	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	CV 4033/CVT- HTKN
18	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định (%).	100%	CV 4033/CVT- HTKN

### III. Giải pháp thực hiện

#### 1. Điem cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển điểm phục vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đến các xã phường, thị trấn, cung cấp dịch vụ Internet công cộng, giúp người dân tiếp cận Internet, tra cứu thông tin, tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền điện tử.

- Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng, lắp đặt các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ của doanh nghiệp tại các khu vực công cộng (nhà ga, bến xe...), khu vực du lịch, khu tập trung đông dân cư; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng, phục vụ phát triển du lịch, giáo dục, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

#### 2. Hạ tầng trạm thu phát sóng thông tin di động.

- Phủ sóng mạng di động băng thông rộng 4G đến tất cả các xã, phường, thị trấn (đặc biệt các khu vực đông dân cư, các khu dân cư, khu công nghiệp, dọc các tuyến đường...) đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân. Các doanh nghiệp viễn thông kiến nghị Tập đoàn, Tổng công ty có lộ trình triển khai đầu tư mạng 5G tại các quận trung tâm, các khu công nghiệp, các trường Đại học, bệnh viện, khu du lịch...

- Phát triển hạ tầng mạng di động trên địa bàn thành phố theo hướng chú trọng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị và tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong phát triển hạ tầng viễn thông. Đối với các trạm BTS hiện hữu khi phải di dời cần ưu tiên đàm phán dùng chung với các trạm hiện hữu lân cận.

- Các vị trí công cộng, công viên, dải phân cách đường,... khi có đủ chủ trương xây dựng thì phải có văn bản thỏa thuận dùng chung và có sự lựa chọn doanh nghiệp đầu tư dùng chung để việc đầu tư được tối ưu, đảm bảo cho các nhà mạng dùng chung.

- Tổ chức kiểm định trạm gốc định kỳ, bảo trì, bảo dưỡng trạm BTS đúng quy định đảm bảo an toàn bức xạ, an toàn cơ sở hạ tầng, đặc biệt trong các khu vực đông dân cư.

### 3. Hạ tầng công bề, cột, treo cáp.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, doanh nghiệp (chủ đầu tư) có ý kiến đối với quy hoạch xây dựng, thiết kế hạ tầng kỹ thuật thông tin dùng chung, kiểm tra, thúc đẩy ngầm hóa mạng cáp thông tin, cáp truyền hình đồng bộ với xây dựng cơ sở hạ tầng các ngành (giao thông, đô thị, xây dựng...) trên địa bàn, mỗi khu vực. Ngầm hóa theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, các ngành. Đảm bảo người sử dụng được quyền lựa chọn dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.

- Đối với các tuyến đường đô thị hiện hữu, khi được ngành quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị triển khai ngầm hóa (ngầm hóa điện, cáp chiếu sáng), ngành TTTT phối hợp chặt chẽ để triển khai ngầm hóa đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác. Kết hợp cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn mạng lưới và an toàn cho con người.

- Khi triển khai mới các tuyến cáp trên các tuyến đường đã gông cáp, các tuyến đã thực hiện ngầm hóa, các doanh nghiệp phải chấp hành việc thi công cáp vào gông và công bề cáp ngầm, thực hiện thỏa thuận, đàm phán với doanh nghiệp đã thực hiện ngầm hóa để thuê hạ tầng dùng chung.

4. Quản lý thuê bao di động, các vấn đề liên quan đến SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác. Xử lý nghiêm tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác gây phiền toái cho người dân, thuê bao điện thoại quảng cáo vật gây mất mỹ quan đô thị.

## IV. Tổ chức thực hiện.

### 1. Phòng Bưu chính - Viễn thông.

Trực tiếp tham mưu cho Lãnh đạo Sở TTTT những công việc sau:

- Tham mưu UBND thành phố xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải để tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê... hạ tầng viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan góp ý các quy hoạch xây dựng, kiểm tra việc đầu tư hạ tầng ngầm cáp thông tin dùng chung tại các khu dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp và các tòa nhà, khu chung cư trong quá trình triển khai và trước khi bàn giao về địa phương quản lý, xây dựng và thông báo đơn giá dùng chung. Đảm bảo người dùng được quyền lựa chọn dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng (di động và cố định) đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn thành phố đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành viễn thông và các quy định có liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực...

- Phối hợp với Cục Viễn thông tổ chức đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông (đặc biệt đối với chất lượng băng rộng di động) để kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tốt, chất lượng cao đến người dùng.

## **2. Phòng Văn hóa Thông tin.**

- Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận, huyện:

+ Tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với việc đầu tư, mở rộng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông, truyền hình để nhân dân nhận thức rõ, nhằm tạo sự đồng thuận trong việc phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

+ Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đề xuất, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng... trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, huyện.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời kiểm tra, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm về xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, ngầm hóa mạng cáp treo thuộc địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

- Khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý hạ tầng bưu chính viễn thông GIS được phân cấp tài khoản.

## **3. Các doanh nghiệp viễn thông.**

- Phát triển mạng di động băng thông rộng 4G đến tất cả các xã, phường, thị trấn (đặc biệt các khu vực đông dân cư, các khu dân cư, khu công nghiệp, dọc các tuyến đường...) đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân, kết hợp triển khai có hiệu quả chương trình viễn thông công ích trên địa bàn thành phố. Các doanh nghiệp viễn thông kiến nghị Tập đoàn, Tổng công ty có lộ trình triển khai đầu tư mạng 5G tại các quận trung tâm, các khu công nghiệp, các trường Đại học, bệnh viện, khu du lịch...

- Phát triển hạ tầng mạng di động trên địa bàn thành phố theo hướng chú trọng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp, nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị. Đối với các trạm BTS hiện hữu khi phải di dời cần ưu tiên đàm phán dùng chung với các trạm hiện hữu lân cận. Tổ chức kiểm định trạm gốc định kỳ, bảo trì, bảo dưỡng trạm BTS đúng quy định đảm bảo an toàn bức xạ, an toàn cơ sở hạ tầng, đặc biệt trong các khu vực đông dân cư.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông và báo cáo về Sở TTTT đúng quy định (theo Chỉ thị 52/CT-BTTTT ngày 11 tháng 11 năm 2019) Triển khai việc chia sẻ, sử dụng chung trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; đối với hạ tầng thông tin dùng chung do doanh nghiệp viễn thông đầu tư thì phải đầu tư đảm bảo đủ điều kiện kỹ thuật cho các doanh nghiệp khác cùng sử dụng chung, xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung; thỏa thuận giá thuê với doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng, đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Tài chính và Sở TTTT hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Khi triển khai mới các tuyến cáp trên các tuyến đường đã gông cáp, các tuyến đã thực hiện ngầm hóa, các doanh nghiệp phải chấp hành việc thi công cáp vào gông và công bề cáp ngầm, thực hiện thỏa thuận, đàm phán với doanh nghiệp đã thực hiện ngầm hóa để thuê hạ tầng dùng chung.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách để thúc đẩy, triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông tại địa phương.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ rà soát khuyến khích xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của thành phố.

Sở TTTT đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở TTTT để kịp thời xem xét, tháo gỡ./.

***Nơi nhận:***

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- UBND quận, huyện (phối hợp);
- Phòng VHHT quận, huyện (thực hiện);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Thế Dũng**